

Tiết 4: Lớp 5B

ĐỊA LÍ (T28)

CHÂU MỸ(TT)

I. MỤC TIÊU

Sau khi bài học, HS biết:

- Nêu được một số đặc điểm về dân cư và kinh tế châu Mỹ.
- Nêu được một số đặc điểm kinh tế Hoa Kỳ.
- Chỉ và đọc trên bản đồ tên thủ đô của Hoa Kỳ.
- Sử dụng tranh, ảnh, bản đồ, lược đồ để nhận biết một số đặc điểm của dân cư và hoạt động sản xuất của người dân châu Mỹ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bản đồ thế giới, bản đồ Hoa Kỳ
- Các tài liệu, hình ảnh liên quan bài dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

<p>1. Dân cư Châu Mỹ HĐ1/ (Cá Nhân) Dựa vào số liệu bài 17 ; nội dung mục 3 SGK trả lời các câu hỏi sau :</p> <p>a) Châu Mỹ đứng thứ mấy về dân số trong các Châu lục ?</p> <p>b) Người dân từ các Châu lục nào đến Châu Mỹ sống?</p> <p>c) Dân cư Châu Mỹ sống tập trung ở đâu ?</p> <p>d) Người sống lâu đời ở Châu Mỹ</p> <p>e) Nêu các thành phần dân cư Châu Mỹ ?</p> <p>Kết luận : Châu Mỹ đứng thứ ba về số dân trong các Châu lục; phần lớn dân cư Châu Mỹ là nhập cư.</p>	<p>- Thứ 3 (sau Châu Á, Châu Phi)</p> <p>- Châu Âu, Châu Phi, Châu Á</p> <p>- Miền đông, miền ven biển</p> <p>- Người Anh Đìêng</p>
<p>2. Hoạt động kinh tế (hoạt động nhóm 4) Quan sát tranh 4, đọc SGK trả lời câu hỏi Câu 1 : Nêu sự khác biệt nền kinh tế Bắc Mỹ với Trung Mỹ - Nam Mỹ ? Câu 2 : Kể tên một số nông sản ở Bắc Mỹ, Trung và Nam Mỹ ?</p> <p>Câu 3 : Kể một số ngành công nghiệp chính ở Bắc Mỹ, Trung Mỹ, Nam Mỹ.</p>	<p>Bắc Mỹ : có nền kinh tế phát triển Sản xuất nông nghiệp theo quy mô lớn. Công nghiệp có ngành công nghệ kỹ thuật cao. Bắc Mỹ, lúa mì, bông,lợn, bò sữa, cam, nho. ... Trung Nam Mỹ : chổi, cà phê, mía, bông...bò, cừu.. Bắc Mỹ : - Sản xuất hàng điện tử - Lắp ráp máy bay... Trung Mỹ - Nam Mỹ</p>

<p>GV kết luận : Bắc Mỹ có nền kinh tế phát triển công, nông nghiệp hiện đại, Trung Mĩ, Nam Mĩ có nền kinh tế đang phát triển, sản xuất nông phẩm nhiệt đới và có công nghiệp khai khoáng .</p> <p>3. Hoa Kỳ</p> <p>Hoạt động 3 (nhóm đôi)</p> <p>Gọi 1 số HS chỉ vị trí Hoa Kỳ và thủ đô Washington trên bản đồ.</p> <p>HS trao đổi các đặc điểm của Hoa Kỳ</p> <p>+ Hoa kỳ giáp với các quốc gia, đại dương nào ?</p>	<p>- Khai thác khoáng sản HS trình bày, bổ sung</p> <p>- Phía Bắc giáp Canada, phía Đông giáp Thái Bình Dương, phía Tây giáp Đại Tây Dương, phía Nam giáp Mêhicô</p>
<p>+ Hoa Kỳ có số dân và diện tích xếp thứ mấy trên thế giới ?</p> <p>+ Đặc điểm kinh tế của Hoa Kỳ ?</p> <p>Kết luận : Hoa Kỳ ở Bắc Mĩ một trong những nước có nền kinh tế phát triển nhất thế giới</p> <p>Củng cố : Nước có nền kinh tế đứng đầu châu Mỹ và hàng đầu thế giới (Hoa Kỳ)</p> <p>Hoa Kỳ nổi tiếng về sản phẩm gì ? Các loại máy móc, thiết bị điện, các nông sản như lúa mì, thịt rau.</p> <p>-Dặn HS ôn bài ; Chuẩn bị bài sau : Châu Đại Dương và Châu Nam cực</p>	<p>→ Số dân thứ 3 trên thế giới</p> <p>Diện tích thứ tư trên thế giới</p> <p>→ Kinh tế phát triển cao nhiều ngành công nghiệp đứng hàng đầu thế giới : sản xuất nông sản lớn nhất thế giới.</p> <p>HS trình bày kết quả</p> <p>HS bổ sung</p> <p>HS đọc lại phần ghi nhớ ở SGK</p>

Tiết 5 (Lớp 5B)

KHOA HỌC: (T55)

SỰ SINH SẢN CỦA ĐỘNG VẬT

I. MỤC TIÊU BÀI

- Kể tên một số động vật đẻ trứng và đẻ con.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV: - Tranh, phiếu học tập. Dụng cụ vẽ.

HS: dụng cụ học tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

<p>❖ Hoạt động 1: Biết sự sinh sản của động vật.</p> <p>- Yêu cầu HS đọc kỹ mục Bạn cần biết trang 112, SGK, trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Đa số động vật được chia thành mấy giống?</p> <p>+ Đó là những giống nào?</p> <p>+ Cơ quan nào của động vật giúp ta phân biệt được giống đực và giống cái?</p> <p>+ Thế nào là sự thụ tinh ở động vật?</p> <p>+ Hợp tử phát triển thành gì?</p> <p>+ Cơ thể mới của động vật có đặc điểm gì?</p> <p>+ Động vật có những cách sinh sản nào?</p> <p>* Kết luận: Đa số động vật được chia thành 2 giống: đực và cái. Con đực có cơ quan sinh dục đực tạo ra tinh trùng. Con cái có cơ quan sinh dục cái tạo ra trứng. Hiện tượng tinh trùng kết hợp với trứng tạo thành hợp tử gọi là sự thụ tinh.</p> <p>- Hợp tử phân chia nhiều lần và phát triển thành cơ thể mới mang đặc tính của bố mẹ.</p> <p>- Những loài động vật khác nhau có cách sinh sản khác nhau: có loài đẻ trứng, có loài đẻ con.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Biết các cách sinh sản của động vật.</p> <p>- Chia nhóm 4.</p> <p>- Phát phiếu học tập cho các nhóm.</p> <p>- Yêu cầu HS phân loại các con vật trong tranh, ảnh mà nhóm mình mang tới lớp, những con vật trong hình trang 112, 113 SGK và những con vật mà em biết thành hai nhóm: động vật đẻ trứng và động vật đẻ con.</p> <p>- GV ghi nhanh tên các con vật lên bảng.</p>	<p>+ 2 giống.</p> <p>+ Giống đực và giống cái.</p> <p>+ Cơ quan sinh dục giúp ta phân biệt được giống đực và giống cái. Con đực có cơ quan sinh dục đực tạo ra tinh trùng. Con cái có cơ quan sinh dục cái tạo ra trứng.</p> <p>+ Hiện tượng tinh trùng kết hợp với trứng tạo thành hợp tử gọi là sự thụ tinh.</p> <p>+ Hợp tử phân chia nhiều lần và phát triển thành cơ thể mới.</p> <p>+ Cơ thể mới của động vật mang đặc tính của bố mẹ.</p> <p>+ Động vật sinh sản bằng cách đẻ trứng hoặc đẻ con.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th style="text-align: center;">Tên con vật đẻ trứng</th> <th style="text-align: center;">Tên con vật đẻ con</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Gà, chim, rắn, cá sấu, vịt, rùa, cá vàng, sâu, ngỗng, đà điểu, ngan, tu hú, chim ri, đại bàng, quạ, điều hâu, bướm,...</td> <td>Chuột, cá heo, cá voi, khỉ, dơi, voi, hổ, báo, ngựa, lợn, chó, mèo, hươu, nai, trâu, bò,...</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p>	Tên con vật đẻ trứng	Tên con vật đẻ con	Gà, chim, rắn, cá sấu, vịt, rùa, cá vàng, sâu, ngỗng, đà điểu, ngan, tu hú, chim ri, đại bàng, quạ, điều hâu, bướm,...	Chuột, cá heo, cá voi, khỉ, dơi, voi, hổ, báo, ngựa, lợn, chó, mèo, hươu, nai, trâu, bò,...
Tên con vật đẻ trứng	Tên con vật đẻ con				
Gà, chim, rắn, cá sấu, vịt, rùa, cá vàng, sâu, ngỗng, đà điểu, ngan, tu hú, chim ri, đại bàng, quạ, điều hâu, bướm,...	Chuột, cá heo, cá voi, khỉ, dơi, voi, hổ, báo, ngựa, lợn, chó, mèo, hươu, nai, trâu, bò,...				

<p>❖Hoạt động 3: Vẽ tranh các con vật em thích.</p> <p>- Yêu cầu vẽ tranh các con vật em thích.</p> <p>- Gợi ý vẽ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Con vật đẻ trứng. • Con vật đẻ con. • Gia đình con vật. • Sự phát triển của con vật. <p>- Theo dõi giúp đỡ HS.</p>	<p>- HS vẽ.</p> <p>- HS trưng bày sản phẩm.</p>
--	---

4 Củng cố

- Gọi HS đọc lại mục bạn cần biết.

5. Dẫn dò :

- Chuẩn bị: “Sự sinh sản của côn trùng”.
- Nhận xét tiết học .

Tiết 1: Lớp 5B

KHOA HỌC: (T56)

SỰ SINH SẢN CỦA CÔN TRÙNG

I. MỤC TIÊU :

Viết sơ đồ chu trình sinh sản của côn trùng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV Các tấm thẻ ghi: trứng, ấu trùng, nhộng, bươm, ruồi; tranh; bảng phụ.

HS: dụng cụ học tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>❖Hoạt động 1: Tìm hiểu về bươm cải.</p> <p>Hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kể tên 1 số loại côn trùng. • Theo em côn trùng sinh sản bằng cách đẻ trứng hay đẻ con? <p>- Dán bảng quá trình phát triển của bươm cải.</p> <p>Hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Bướm thường đẻ trứng vào mặt nào của lá rau cải? • Ở giai đoạn nào trong quá trình phát triển, bươm cải gây thiệt hại nhất? • Trong trồng trọt, em thấy người ta có thể làm gì để giảm thiệt hại do côn trùng gây ra đối với hoa màu, cây cối? <p>: bắt sâu, phun thuốc trừ sâu, diệt bươm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Ruồi, gián, dế, kiến, bươm,... • Côn trùng sinh sản bằng cách đẻ trứng. <ul style="list-style-type: none"> • Hình 1: trứng • Hình 2: sâu • Hình 3: nhộng • Hình 4: bươm • Bướm thường đẻ trứng vào mặt dưới của lá rau cải. • Ở giai đoạn sâu, bươm cải gây thiệt hại nhất, sâu ăn lá rau rất nhiều. • Để giảm bớt thiệt hại cho cây cối, hoa màu do côn trùng gây ra, người ta có thể bắt sâu, phun thuốc sâu, bắt bươm.

<p>❖ <u>Hoạt động 2</u>: Tìm hiểu về ruồi và gián.</p> <ul style="list-style-type: none">- Chia nhóm 4.- Yêu cầu hs các nhóm quan sát tranh minh hoạ 6, 7/115 và trả lời các câu hỏi trong SGK.• Gián sinh sản như thế nào?• Ruồi sinh sản như thế nào? • Chu trình sinh sản của ruồi và gián có gì giống và khác nhau? • Ruồi thường đẻ trứng ở đâu?• Gián thường đẻ trứng ở đâu?• Nêu những cách diệt ruồi? • Nêu những cách diệt gián. <p>- Gọi đại diện nhóm trình bày.</p> <p>Hỏi: Nhận xét về sự sinh sản của côn trùng.</p> <p>❖ <u>Hoạt động 3</u>: Vẽ tranh vòng đời của 1 loài côn trùng mà em biết.</p> <ul style="list-style-type: none">- Chia nhóm 6.- Yêu cầu: Vẽ tranh vòng đời của 1 loài côn trùng mà em biết.- Cho HS quan sát sản phẩm của cả lớp.	<ul style="list-style-type: none">• Gián đẻ trứng, trứng nở thành gián con.• Ruồi đẻ trứng, trứng nở ra dòi hay còn gọi là ấu trùng. Dòi hoá nhộng, nhộng nở thành ruồi con.• Chu trình sinh sản của ruồi và gián: Giống nhau: cùng đẻ trứng. Khác nhau: trứng gián nở ra gián con. Trứng ruồi nở ra dòi. Dòi hoá nhộng, nhộng nở thành ruồi con.• Ruồi đẻ trứng ở nơi có phân, rác thải, xác chết động vật,...• Gián thường đẻ trứng ở xó bếp, ngăn kéo, tủ bếp, tủ quần áo...• Diệt ruồi bằng cách giữ vệ sinh môi trường nhà ở, nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi, dọn dẹp rác thải... hoặc phun thuốc diệt ruồi.• Diệt gián bằng cách giữ vệ sinh môi trường nhà ở, nhà bếp, nhà vệ sinh, nơi để rác, tủ bếp, tủ quần áo... hoặc phun thuốc diệt gián. <p>- Nhận xét. - Tất cả các côn trùng đều đẻ trứng.</p> <p>- HS vẽ theo nhóm. - HS trưng bày sản phẩm.</p>
--	---

4. Củng cố

- + Kể tên 1 số côn trùng. Quá trình phát triển của bướm cải?
- + Nêu đặc điểm chung về sự sinh sản của côn trùng

5. Dặn dò :

- Về xem lại bài. Chuẩn bị: Sự sinh sản của ếch.
- Nhận xét tiết học.

Tiết 2 : Lớp 5B

LỊCH SỬ (T28)

TIẾN VÀO DINH ĐỘC LẬP

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, học sinh biết:

- Ngày 30/4/1975, quân dân ta giải phóng Sài Gòn, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Từ đây đất nước hoàn toàn độc lập, thống nhất.
- Giáo dục tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Ảnh tư liệu về đại thắng mùa xuân 1975
- Lược đồ chỉ các đại danh ở miền Nam được giải phóng năm 1975.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

***) Chiến dịch Hồ Chí Minh**

HĐ 1 : (cá nhân)

- HS đọc thông tin: "Sau hơn 1 tháng
Dinh Độc lập" và trả lời câu hỏi:

1. Chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu ngày ?

+ Mục tiêu của chiến dịch Hồ Chí Minh ?

+ Lễ đoàn xe tăng 203 được giao nhiệm vụ gì ?

***. Quân ta tiến vào Dinh Độc Lập ?**

Câu 1 : Tường thuật cảnh xe tăng ta tiến vào Dinh Độc Lập.

Câu 2 : Diên tả cảnh cuối cùng khi nội các Dương Văn Minh đầu hàng.

Kết luận : ngày 30/4 lúc 11 giờ 30 quân ta tiến vào Dinh Độc lập, giải phóng Sài Gòn,

***. Ý nghĩa lịch sử của chiến thắng ngày 30/4 :**

HĐ 3 : Nhóm đôi

? Hiểu ý nghĩa ngày 30/4/1975 là gì ?

Kết luận : Chiến thắng ngày 30/4 đánh tan

26/04/1975

- Giải phóng Sài Gòn để thống nhất đất nước
Phối hợp với các đơn vị bạn cắm lá cờ cách mạng lên nóc Dinh Độc lập. (nhóm 6)

- Xe tăng 843 của đồng chí Bùi Quang Thận đi đầu.

- Xe 590 của đồng chí Vũ Đăng Toàn đi tiếp theo.

- Đến trước dinh xe 843 lao vào cổng phụ. bị kẹt lại. Xe 390 tiến thẳng tới lúc độ cổng chính đi vào Dinh. Đồng chí Bùi Quang Thận gương cờ cách mạng nhảy khỏi xe tiến về phía toà nhà. Các xe tăng khác lần lượt tiến vào dinh.

.....

+ Học sinh trình bày

+ Nhận xét, bổ sung

- Chiến thắng lớn, đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ.

- Kết thúc kháng chiến chống Mỹ kéo dài 21 năm.

- Hai miền Nam Bắc từ nay được thống nhất.

giặc Mỹ và quân đội Sài Gòn, giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước. + Cho HS học phần ghi nhớ. Cùng cô: ? Xe tăng đầu tiên tiến vào Dinh Độc Lập là xe trào ? lũ đoàn ? do ai chỉ huy. Dẫn học bài : Chuẩn bị bài “Hoàn toàn thống nhất đất nước”	+ Học sinh trả lời - Bổ sung.
--	-------------------------------

Tiết 4: Lớp 4B

ĐIÀ LÍ (T28)

Người dân và hoạt động sản xuất ở đồng bằng duyên hải miền Trung

I/ Mục tiêu:

- Biết người kinh, người Chăm và một số dân tộc ít người khác là cư dân chủ yếu của đồng bằng duyên hải miền Trung.
- Trình bày một số nét tiêu biểu về hoạt động sản xuất: trồng trọt, chăn nuôi, đánh bắt nuôi trồng, chế biến thủy sản,...
- * HS khá giỏi: Giải thích vì sao người dân ở đồng bằng duyên hải miền Trung lại trồng lúa, mía và làm muối :khí hậu nóng, có nguồn nước, ven biển.

II/ Đồ dùng dạy học:

- Bản đồ dân cư Việt Nam

III/ Các hoạt động dạy học:

Hoạt động thầy	Hoạt động trò
<p><i>Kiểm tra bài cũ</i> <i>Giới thiệu bài:</i> Nêu mục tiêu <i>HD1:</i> Dân cư tập trung khá đông đúc * <i>Làm việc cả lớp hoặc từng cặp HS</i> - Y/c HS quan sát h1 và 2 trả lời câu hỏi trong SGK - Y/c HS trả lời - GV nhấn mạnh: Trang phục của người Chăm và người Kinh gần giống nhau như áo sơ mi, quần dài để thuận tiện trong lao động sản xuất <i>HD2:</i> Hoạt động sản xuất của người dân * <i>Làm việc cả lớp</i> - Y/c HS đọc và ghi chú các ảnh từ H3-hình 8 - GV ghi lên bảng 4 cột và y/c 4 HS lên bảng điền vào tên các hoạt động sản xuất tương ứng + Trồng trọt + Chăn nuôi + Nuôi trồng đánh bắt thủy sản + Ngành khác</p>	<p>- 1 – 2 HS trả lời - Lắng nghe - Các HS lần lượt nói về đặc điểm trang phục của người Chăm và người Kinh - Đại diện 2 HS lên bảng chỉ vào hình và nói đặc điểm trang phục của mỗi dân tộc - HS đọc - 4 HS lên bảng điền vào các cột, em nào điền nhanh đúng sẽ được GV và các bạn khen ngợi</p>

<ul style="list-style-type: none"> - y/c 2 HS đọc lại kết quả làm việc của các bạn và nhận xét +* HS khá giỏi: Giải thích vì sao người dân ở đồng bằng duyên hải miền Trung lại trồng lúa, mía và làm muối ? - Y/c HS nhắc lại tên các dân tộc sống tập trung ở duyên hải miền Trung và nêu lý do vì sao dân cư tập trung đông đúc ở vùng này? - Y/c 4 HS lên bảng ghi tên 4 hoạt động sản xuất phổ biến của người dân trong vùng + Trồng lúa + Trồng mía, lạc + Làm muối + Nuôi, đánh bắt thủy sản - Y/c một số em đọc kết quả và nhận xét * Kết luận: <i>Củng cố dặn dò:</i> - Y/c HS đọc ghi nhớ trong SGK - Dặn HS sưu tầm tranh ảnh về ĐB DHMT. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc lại kết quả làm việc của các bạn và nhận xét - Do ở gần biển, do đất phù sa ... - khí hậu nóng, có nguồn nước, ven biển. - 4 HS lên bảng ghi - 4 HS lên bảng điền điều kiện thuận lợi cho từng hoạt động sản xuất -HS đọc
---	---

Tiết 5: Lớp 4B

KHOA HỌC (T56)

ÔN TẬP: VẬT CHẤT VÀ NĂNG LƯỢNG (TT)

I/ Mục tiêu: Ôn tập về :

- + Các kiến thức về nước, không khí, âm thanh, ánh sáng, nhiệt.
- + Các kĩ năng quan sát, thí nghiệm, bảo vệ môi trường, giữ gìn sức khoẻ.

II/ Đồ dùng dạy học:

- Một số đồ dùng phục vụ cho các thí nghiệm về nước, không khí, âm thanh, ánh sáng, nhiệt như: cốc, túi ni lông, miếng xốp, xi-lanh, đèn, nhiệt kế, ...
- Tranh ảnh sưu tầm về việc sử dụng nước, âm thanh, ánh sáng, bóng tối, các nguồn nhiệt trong sinh hoạt hằng ngày, lao động sản xuất và vui chơi giải trí

III/ Hoạt động dạy học:

Hoạt động thầy	Hoạt động trò
<ul style="list-style-type: none"> 1. Kiểm tra bài cũ 2. Giới thiệu bài: nêu mục tiêu HĐ1: Trả lời các câu hỏi ôn tập - GV cho HS làm cá nhân các câu hỏi 1, 2, trang 110 SGK và 3, 4, 5, 6 trang 111 SGK - Y/c 1 vài HS trình bày, sau đó thảo luận chung cả lớp + Y/c HS tìm hiểu về các nguồn nhiệt và vai trò của chúng - Gọi HS trình bày. GV ghi nhanh các nguồn nhiệt 	<ul style="list-style-type: none"> - lắng nghe - HS thực hiện yêu cầu - Vài HS trình bày - HS tiếp nối nhau phát biểu

theo vai trò của chúng. Chú ý GV nhắc HS nói tên nguồn nhiệt và vai trò của nó ngay

HD2: Trò chơi đố bạn chứng minh được ...

- Tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm: Mỗi nhóm đưa ra 5 câu thuộc lĩnh vực GV chỉ định.

VD về câu đố:

- + Nước không có hình dạng xác định
- + Ta chỉ nhìn thấy vật khi có ánh sáng từ vật tới mắt
- + Không khí có thể bị nén lại, giãn ra

HD3: Triển lãm

- Y/c các nhóm dán tranh, ảnh mình sưu tầm được, sau đó tập thuyết minh, giới thiệu về các nội dung tranh, ảnh

->trong lúc các nhóm dán tranh ảnh, Gv cùng 3 HS làm ban giám khảo thống nhất tiêu chí đánh giá

- Nhận xét kết luận chung

Củng cố dặn dò

- GV nhận xét tiết học
- Dặn HS chuẩn bị bài sau: chia nhóm, mỗi nhóm 4 HS và giao nhiệm vụ cho từng nhóm. chuẩn bị lon sữa bò, hạt đậu, đất trồng cây .

- Hoạt động theo nhóm
- HS các nhóm tiếp nối nhau trình bày

- Các nhóm thực hành triển lãm tranh
- Cả lớp tham quan khu triển lãm của từng nhóm
